| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN SƠN DƯƠNG**<br>**TỈNH TUYÊN QUANG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **272**/2023/QĐST-HNGĐ | *Sơn Dương, ngày 28 tháng 9 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
## CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 356/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Bùi Quang N, sinh năm: 1995; địa chỉ: thôn Đ, xã A, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn:* Chị Trần Thị L, sinh năm 1998; địa chỉ: thôn Đ, xã A, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2023.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1**. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Quang N và chị Trần Thị L.

**2**. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Bùi Gia H, sinh ngày 15/5/2020 cho anh Bùi Quang N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Trần Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Bùi Quang N phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 000000655811 ngày 14 tháng 9 năm 2023 ký bởi Công ty cổ phần thanh toán quốc gia Việt Nam và biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002934 ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Anh Bùi Quang N được nhận lại số tiền tạm ứng án phí còn thừa là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Chị Trần Thị L không phải nộp tiền án phí.

**3**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Sơn Dương;
- UBND xã A (cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Tuấn Linh**